

Bản án số: 190/2023/DS-PT

Ngày: 23 - 6 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2023/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 116/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T Q M C M; địa chỉ: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, thành phố C M, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Hà Thanh S, sinh năm 1974 (vắng mặt);

2. Bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1976 (có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 289A, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bị đơn Hà Thanh S và Lâm Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH MTV T Q M C M, trình bày:

Năm 2021, Công ty TNHH MTV T Q M Cà Mau (gọi tắt là Công ty T Q M) có hợp đồng bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông Hà Thanh S và bà

Lâm Ngọc T để nuôi tôm, cuối vụ ông S và bà Trinh thanh toán dứt điểm công nợ cho T Q M. Hai bên thống nhất ký hợp đồng đại lý thay thế Hợp đồng mua bán hàng hóa để phía ông S, bà Trinh được hưởng giá ưu đãi khi mua thức ăn và thuốc thủy sản và nhận chiết khấu theo thỏa thuận từ Công ty. Cuối vụ ông S và bà Trinh không thực hiện trả tiền đúng thỏa thuận. Theo Bảng đối chiếu công nợ tháng 05/2022 ký ngày 30/5/2022, ông S, bà Trinh còn nợ Công ty T Q M số tiền 621.432.000 đồng. Công ty T Q M nhiều lần yêu cầu ông S và bà Trinh thanh toán nhưng ông bà không thực hiện. Công ty Tân Minh Quang khởi kiện yêu cầu ông S, bà T trả số tiền nợ và tính lãi chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm là 662.695.000đ, trong đó nợ gốc là 621.432.000 đồng và lãi là $621.432.000đ \times 0,83\%/tháng \times 08 tháng = 41.263.000$ đồng.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Hà Thanh S, Lâm Ngọc T trình bày:

Ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T thừa nhận năm 2021 có mua thức ăn tôm của Công ty T Q M Cà Mau. Hai bên có ký hợp đồng đại lý thay thế Hợp đồng mua bán hàng hóa để phía ông S, bà Trinh được hưởng giá ưu đãi và nhận chiết khấu khi mua tiền mặt 01 tháng trả 01 lần. Trường hợp mua thức ăn tôm đầu tư đến cuối vụ là giá bán lẻ, không chiết khấu phần trăm. Đến tháng 3/2022, do nuôi tôm thất mùa, không đủ vốn trả tiền thức ăn tôm cho Công ty T Q M. Tổng vụ nuôi, bị đơn nợ nguyên đơn khoản 14 tấn thức ăn tôm công nghiệp, tính theo giá chiết khấu là 560.000.000 đồng, bị đơn đã trả 140.000.000 đồng, còn nợ 420.000.000 đồng chưa thanh toán. Phía nguyên đơn tính theo giá bán lẻ 14 tấn thức ăn tôm công nghiệp còn nợ lại là 621.000.000 đồng. Hiện bị đơn đang gặp khó khăn nên không có khả năng thanh toán.

Tại Bản án sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau quyết định: Căn cứ các điều 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T Q M Cà Mau số tiền 662.695.000đ, trong đó nợ gốc là 621.432.000đ và lãi là 41.263.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/3/2023, ông Hà Thanh S, bà Lâm Ngọc T có đơn kháng cáo đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 399.442.000 đồng. Lý do, chỉ mua 12.300 kg thức ăn tôm, tương ứng số tiền 553.150.000 đồng, đã thanh toán 100.000.000 đồng và trả lại 58 bao thức ăn tôm trị giá 53.708.000 đồng, còn nợ 399.442.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án

sơ thẩm số: 31/2023/DS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Hà Thanh S có kháng cáo, Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hà Thanh S.

[2] Công ty T Q M Cà Mau và ông Hà Thanh S, bà Lâm Ngọc T có thực hiện việc mua bán thức ăn, thuốc nuôi tôm theo Hợp đồng đại lý số 01/2021/HĐDL-TQMCM ngày 01/01/2021. Việc mua bán nguyên đơn có sổ theo dõi, bị đơn không có sổ. Hàng tháng hai bên có đối chiếu xác nhận công nợ. Theo Bảng đối chiếu công nợ cuối cùng vào ngày 30/5/2022, ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T còn nợ Công ty T Q M số tiền là 621.432.000 đồng. Tại các Bản tự khai ngày 15/12/2022, ngày 06/01/2023 và Biên bản hòa giải ngày 06/01/2023 bà T, ông S thừa nhận còn nợ Công ty T Q M số tiền 621.432.000 đồng, yêu cầu được kéo dài thời hạn trả hết nợ vào tháng 5/2023, nếu không trả hết nợ thì hàng tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm bà T xác định số nợ là 553.150.000 đồng. Tại đơn kháng cáo bị đơn xác định có mua 12.300kg thức ăn tôm công nghiệp, tương ứng số tiền 553.150.000 đồng, đã thanh toán 100.000.000 đồng và trả lại 58 bao thức ăn tôm bằng tiền là 53.708.000 đồng, nên chỉ còn nợ 399.442.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T cho rằng tại Bảng đối chiếu nợ tháng 01/2022 thể hiện số nợ năm 2021 chuyển sang 205.650.000 đồng không ghi số lượng nên không chấp nhận.

[3] Xét các lời trình bày của bà Lâm Ngọc T không thống nhất nhau về số nợ đối với Công ty T Q M. Ngoài lời trình bày bà T không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền bà còn nợ Công ty 399.442.000 đồng là đúng. Trong khi đó, tại Bảng đối chiếu công nợ tháng 01/2022, tại cột “Số tiền KH đã trả” thể hiện có trừ số tiền 100.000.000 đồng khách hàng đã trả vào ngày 28/01/2022. Bảng đối chiếu công nợ tháng 3/2022 và Sổ theo dõi bán hàng thể hiện tháng 3/2022 có đối trừ 1.160kg thức ăn bị đơn trả lại với số tiền là 53.708.000 đồng. Các Bảng đối chiếu công nợ từ tháng 01/2022 đến tháng 05/2022 bà T đều có ký xác nhận nợ phù hợp với các Bản tự khai và Biên bản hòa giải. Do đó, Bản án sơ thẩm số: 31/2023/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T, ông S phải trả cho Công ty T Q M số tiền nợ 621.432.000 đồng và tiền lãi chậm trả 41.263.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại các điều 357, 430 và 440 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn kháng cáo cho rằng số tiền còn nợ không đúng như các Bảng đối chiếu nợ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hà Thanh S; không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Ngọc T; giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm số: 31/2023/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng các điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T Q M Cà Mau tổng số tiền là 662.695.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 621.432.000 đồng và lãi là 41.263.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/3/2023, bà T dự nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002946 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân